

QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI TƯ DUY LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG VỀ XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG THỜI KỲ MỚI (1986-2006)

PGS, TS ĐOÀN NGỌC HẢI*

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12-1986), mở đầu quá trình đổi mới toàn diện đất nước. Cùng với những chủ trương đổi mới có tính đột phá về kinh tế - xã hội, nhiều chủ trương đổi mới trong lĩnh vực quốc phòng bảo vệ Tổ quốc cũng được hình thành, đáp ứng kịp thời với những thay đổi của tình hình đất nước và thế giới trong giai đoạn cách mạng mới.



Sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tổ quốc

Định hướng cho sự phát triển của đất nước khi chuyển sang đổi mới toàn diện theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta xác định: “Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đồng thời tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội”¹.

Chúng ta phải thấu suốt quan điểm “Toàn dân xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc, Toàn quân bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước”². Phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước, của hệ thống chuyên chính vô sản trong việc đẩy mạnh xây dựng hậu phương toàn diện được coi là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược trong thời kỳ mới.

Đại hội VI chỉ rõ những nhiệm vụ cụ thể trong công cuộc xây dựng nền quốc phòng toàn dân: Xây dựng quân đội chính quy, hiện đại, có chất lượng tổng hợp ngày càng cao, có tổ chức hợp lý, có kỷ luật chặt chẽ, có trình độ

* Học viện Chính trị (Bộ Quốc phòng)

sẵn sàng chiến đấu và sức chiến đấu cao... luôn gắn liền với việc phát triển dân quân, tự vệ với số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ mới. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển nền khoa học và nghệ thuật quân sự nước nhà là mục tiêu phấn đấu trong những năm trước mắt. Từng bước phát triển công nghiệp quốc phòng đi đôi với tăng cường tiềm lực kinh tế của đất nước...

Cùng với việc củng cố nền quốc phòng, Đảng ta còn nhấn mạnh tới thực hiện nghĩa vụ quốc tế, tăng cường tình đoàn kết chiến đấu, nâng cao chất lượng hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa, củng cố và phát triển liên minh đặc biệt giữa hai nước Lào và Campuchia, coi đó là “nghĩa vụ quốc tế thiêng liêng, là nhiệm vụ có tầm quan trọng chiến lược gắn liền với lợi ích sống còn của độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội ở nước ta và trên toàn bán đảo Đông Dương”³.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội VI (12-1986) và Nghị quyết của Bộ Chính trị (2-1987) về nhiệm vụ quốc phòng trong tình hình mới, công tác quân sự và quốc phòng trong những năm từ 1986 đến 1990 đã có những đổi mới quan trọng. Thực hiện chủ trương xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, chúng ta đã bố trí lại lực lượng chiến lược trên phạm vi toàn quốc, tạo ra thế trận phòng thủ hợp lý, tăng cường khả năng phòng thủ ở những khu vực trọng điểm, từng bước xây dựng các khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố) vững mạnh. Các lực lượng vũ trang đã biên chế, tổ chức

lại theo hướng tinh gọn, chất lượng ngày càng cao, nhất là quân thường trực. Công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân, tự vệ ngày càng rộng khắp, hiệu quả. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Các xí nghiệp quốc phòng và các tổ chức làm kinh tế của quân đội bước đầu chuyển sang thực hiện cơ chế quản lý mới.

Tuy nhiên, lực lượng quân đội, quốc phòng còn có nhiều hạn chế: “Sức chiến đấu, trình độ sẵn sàng chiến đấu, chất lượng huấn luyện của một số đơn vị chưa cao. Đời sống cán bộ và chiến sĩ còn nhiều khó khăn. Hiệu quả công tác Đảng, đoàn, công tác chính trị còn nhiều hạn chế. Việc xây dựng các khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố, công tác quản lý và huấn luyện lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ còn nhiều vấn đề phải giải quyết. Nhiều xí nghiệp quốc phòng lúng túng trong quá trình chuyển sang thực hiện cơ chế quản lý mới”⁴...

Trước thực tế đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6-1991) xác định những định hướng lớn xây dựng nền quốc phòng toàn dân bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Củng cố nền quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, ngăn chặn và làm thất bại những âm mưu, hành động phá hoại và xâm lược của kẻ thù được xác định là nhiệm vụ của toàn dân, toàn quân và của cả hệ thống chính trị. Điểm mới của Đại hội VII là trong khi quan tâm đến việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân trên bình diện rộng, trên toàn bộ lãnh thổ, để chủ động bảo vệ vững chắc nền độc lập, chủ

quyền quốc gia trong mọi tình huống, Đảng ta còn nhấn mạnh tới việc xây dựng các khu phòng thủ: “Đẩy mạnh xây dựng các khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố trong thể trận quốc phòng toàn dân, có khả năng ngăn chặn, đập tan các âm mưu và hành động phản cách mạng tại địa phương và tích cực chiến đấu bảo vệ địa phương trong mọi tình huống”⁵.

Để tạo sức mạnh cho lực lượng vũ trang đủ sức ứng phó trong mọi tình huống, Đại hội VII đã nhấn mạnh tới sự cần thiết phải xây dựng các công trình quốc phòng trọng điểm, không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp, sức chiến đấu của lực lượng vũ trang, xây dựng quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, với cơ cấu tổ chức và quân số hợp lý.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đã chỉ rõ: “Chăm lo nâng cao phẩm chất cách mạng, trình độ chính trị, quân sự, văn hoá, khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ cho các lực lượng vũ trang, cho đội ngũ sĩ quan và hạ sĩ quan chuyên nghiệp. Bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ và chiến sĩ phù hợp với tính chất hoạt động của quân đội nhân dân”⁶.

Trong những năm 1991 – 1995, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Chính trị ổn định, độc lập chủ quyền và môi trường hoà bình được giữ vững, tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc đổi mới toàn diện, góp phần đưa đất nước từng bước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Chiến lược quốc phòng, an ninh tiếp tục được điều chỉnh. Các nhu cầu củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang, thể

trận quốc phòng toàn dân được củng cố, chất lượng ngày càng được nâng cao...

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (6-1996) đã đề ra quan điểm, đường lối xây dựng nền quốc phòng toàn dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa: kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; kết hợp quốc phòng và an ninh với kinh tế; phối hợp chặt chẽ hoạt động quốc phòng và an ninh với hoạt động đối ngoại.

Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, toàn quân. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị để xây dựng tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng quân đội và công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân kết hợp chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân; quán triệt quan điểm cách mạng tiến công, tích cực, chủ động, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của kẻ thù.

Để phục vụ tốt cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, mở rộng quan hệ quốc tế theo hướng đa phương hoá, đa dạng hoá, Đại hội VIII đã xác định rõ nhiệm vụ của công tác đối ngoại là: “Củng cố môi trường hoà bình và tạo điều kiện quốc tế thuận lợi hơn nữa để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁷.

Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (1996 – 2001),

nhiệm vụ quốc phòng, an ninh luôn được đảm bảo, tăng cường, góp phần quan trọng tạo nên những thành tựu chung của sự nghiệp đổi mới. Nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân tiếp tục được củng cố, ngày càng đi vào chiều sâu: từng bước điều chỉnh, bổ sung, hoàn chỉnh kế hoạch phòng thủ, bố trí lực lượng trên các hướng chiến lược và khu vực trọng điểm; thực hiện có hiệu quả xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố) theo hướng “Cơ bản, thiết thực, phù hợp, từng bước vững chắc”. Việc kết hợp kinh tế với quốc phòng ngày càng có hiệu quả. Công tác đối ngoại quân sự được triển khai đúng hướng, phù hợp với đường lối, quan điểm đối ngoại của Đảng. Quân đội nhân dân phát triển toàn diện cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, biên chế, trang bị vũ khí; trình độ khoa học công nghệ quân sự, chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng chính quy không ngừng được cải tiến, nâng cao.

Lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên được tổ chức và quản lý theo phương thức hợp lý hơn, công tác động viên quân đội dần đi vào nền nếp. Chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu và sức mạnh chiến đấu của quân đội không ngừng được nâng lên. Lực lượng quốc phòng cùng với hệ thống an ninh, chính quyền các cấp chủ động dập tắt được các vụ gây rối, bạo loạn chính trị, vô hiệu hoá hoạt động của các lực lượng phản động lợi dụng vấn đề “nhân quyền”, “tôn giáo”, “dân tộc” để gây mất ổn định tình hình chính trị, xã hội... không để các thế lực bên ngoài lợi dụng để can thiệp

vào tình hình chính trị và an ninh quốc gia. Công tác giáo dục quốc phòng của các bộ, các ngành, các địa phương được triển khai toàn diện, sâu rộng, bước đầu đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận. Sự lãnh đạo của Đảng về quốc phòng, an ninh tiếp tục được tăng cường, công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh có nhiều tiến bộ và ngày càng đi vào nền nếp.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn và đánh giá tình hình, Đại hội IX của Đảng (4-2001) đưa ra dự báo: “Trong một vài thập kỷ tới, ít có khả năng xảy ra chiến tranh thế giới. Nhưng chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột dân tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp lật đổ, khủng bố còn xảy ra ở nhiều nơi với tính chất phức tạp ngày càng tăng”⁸. Đại hội đã đề ra quan điểm về tăng cường quốc phòng, an ninh trong thời kỳ mới: “Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và nền văn hoá; Bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ sự nghiệp đổi mới và lợi ích quốc gia, dân tộc”⁹. Đó là định hướng quan trọng và cần thiết cho việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc được xác định là “Sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại, sức mạnh của lực lượng và thế trận quốc phòng toàn dân với sức mạnh của lực lượng và thế trận an ninh nhân dân”¹⁰. Đảng ta nhấn mạnh: “Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng và an ninh, quốc phòng

và an ninh với kinh tế”¹¹, “Phối hợp hoạt động quốc phòng và an ninh với hoạt động đối ngoại”¹². Nhiệm vụ “Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt”¹³. Đó là những quan điểm cơ bản thể hiện tư tưởng đổi mới toàn diện về tăng cường quốc phòng, an ninh của Đảng trong tình hình mới.

Để quán triệt và thực hiện quan điểm tăng cường quốc phòng, an ninh, Đại hội còn xác định rõ nhiệm vụ tăng cường quốc phòng an ninh trong thời kỳ cách mạng mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là: Xây dựng cơ sở chính trị xã hội, thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; Hoàn thiện hệ thống pháp luật về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng Quân đội và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại...; Tăng cường quản lý nhà nước về quốc phòng và an ninh trên phạm vi cả nước và từng địa phương, cơ sở và đưa nhiệm vụ đó vào chương trình chính khoá đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ...; Đầu tư thích đáng cho công nghiệp quốc phòng, trang bị kỹ thuật hiện đại cho quân đội, công an; Thường xuyên tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội và Công an nhân dân, đối với sự nghiệp quốc phòng và an ninh¹⁴.

Đến HNTU 8, Khoá IX (7-2003), bản về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, trên cơ sở phân tích tình hình thế giới, khu vực và trong nước, âm mưu, thủ đoạn của

kẻ thù đối với cách mạng nước ta, và thực trạng của nền quốc phòng, Đảng ta đã xác định mục tiêu bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới: “Một là, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; Hai là, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; Ba là, bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Bốn là, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; Năm là, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nền văn hoá; Sáu là, giữ vững ổn định chính trị và môi trường hoà bình, phát triển đất nước theo định hướng XHCN”¹⁵.

Trên cơ sở mục tiêu chiến lược đó, Hội nghị đã đề ra 6 quan điểm chỉ đạo:

Một là, giữ vững vai trò lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. *Hai là*, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, lấy việc giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội là lợi ích cao nhất của Tổ quốc. *Ba là*, kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. *Bốn là*, xây dựng sức mạnh tổng hợp để bảo vệ Tổ quốc, lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt. *Năm là*, ra sức phát huy nội lực, đồng thời tranh thủ tối đa nhằm khai thác mọi thuận lợi ở bên ngoài, quán triệt đường lối độc lập, tự chủ, kiên trì chính sách đối ngoại mở rộng, đa dạng hoá, đa phương hoá theo phương châm “Thêm bạn bớt thù”, vừa hợp tác, vừa đấu tranh. *Sáu là*, chủ động phòng ngừa, sớm phát hiện và triệt tiêu những nhân tố bên trong có thể dẫn đến những đột biến bất lợi.

Trên cơ sở dự báo tình hình thế giới và trong nước thời gian tới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (4-2006) đã đề ra *những yêu cầu mới* đối với nền quốc phòng toàn dân: Tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, làm rõ quan điểm nhận thức về xây dựng nền quốc phòng toàn dân; sức mạnh tổng hợp của quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân trong điều kiện mới; xây dựng nền quốc phòng toàn dân phải lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, xây dựng cùng cố quốc phòng là trọng yếu, thường xuyên. Đồng thời phải giải quyết mâu thuẫn giữa tốc độ phát triển chậm của nền kinh tế với yêu cầu xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững chắc; giữa trình độ khoa học – công nghệ của đất nước còn thấp với yêu cầu hiện đại hoá quân sự, quốc phòng; giữa yêu cầu bảo vệ vững chắc chế độ chính trị với tăng cường nhanh sức mạnh quốc phòng để ngăn ngừa và sẵn sàng đánh thắng chiến tranh hiện đại. Có quan điểm đánh giá đối tượng, đối tác trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân phù hợp; chủ động dự báo đúng các tình huống chiến lược, trên cơ sở nắm vững âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, những biến động của tình hình thế giới và trong nước tác động đến nhiệm vụ quốc phòng.

Xây dựng, cùng cố nền quốc phòng toàn dân trong giai đoạn cách mạng mới là yêu cầu khách quan đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tình hình nhiệm vụ mới đang đặt ra những nội dung, yêu cầu mới trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, đòi hỏi Đảng phải tiếp tục đổi mới tư duy và

năng lực tổ chức thực tiễn trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, ngày càng hiện đại. Tư duy mới về nền quốc phòng toàn dân bảo vệ Tổ quốc một mặt nhấn mạnh các biện pháp phi vũ trang, nhưng mặt khác không coi nhẹ các biện pháp vũ trang. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, toàn diện, nhưng đặc biệt quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, đảm bảo luôn có đủ sức mạnh vũ trang cần thiết để sẵn sàng, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, giữ được hoà bình và sẵn sàng đối phó với mọi tình huống, kể cả chiến tranh xâm lược quy mô lớn xảy ra. Đó là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, ST, H, 1987, tr.37-38, 38, 38

4, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ VII*, ST, H, 1991, tr.36-37, 85

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, ST, H, 1991, tr.17

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, CTQG, H, 1996, tr.120

8,9,10,11,12,13,14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, CTQG, H, 2001, tr.65-66, 117, 40, 40, 40, 40, 41

15. Tài liệu học tập Nghị quyết lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khoá IX, CTQG, H, 2003, tr.45-46.